

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2020/HS-ST

Ngày: 18-11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thạch Hùng

Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Huy Lợi

Ông Nguyễn Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Việt Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155 /2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thành V**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/12/1976 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Xuân P (Bỏ đi mất tích từ khi Lê Thành V còn nhỏ) và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1933; Anh em: Không có (Chỉ một mình Lê Thành V); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/5/2019, bị Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc. Đã nộp phạt xong vào ngày 07/6/2019.

Nhân thân: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án tháng

01/2003; Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 13/02/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa .

- Người bào chữa cho bị cáo: **Luật sư Lâm Thị Thanh H- Văn phòng luật sư Thành Diệp và cộng sự.** Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Xuân S, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Trạm thu phí đường bộ B, thành phố Vinh, Nghệ An.

- Người tham gia tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1964. Vắng mặt

Chỗ ở: Xóm N, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

-Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đầu tháng 4/2020, Lê Thành V, sinh năm 1976, trú tại xóm N, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An được người phụ nữ tên H cho số điện thoại của người đàn ông tên S (người Lào), là người bán ma túy. Khoảng ngày 26/4/2020, V gọi điện cho S đặt mua 04 kg ma túy Ketamine với giá 8000USD/1kg để nhằm mục đích đưa về thành phố Vinh bán cho người khác kiếm lời. V thống nhất với S giao, nhận ma túy và tiền tại khu vực gần cửa khẩu C thuộc huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào chiều ngày 05/5/2020. Khoảng 16h ngày 05/5/2020, Lê Thành V điều khiển xe máy Biển kiểm soát 37K1- 869.52 mang theo 32.000USD đi lên cửa khẩu C. Khi V đi lên gần đến cửa khẩu C thì có một người thanh niên đứng đón bên đường, V đưa 32.000USD cho người thanh niên và người này đưa lại cho V 1 túi vải màu đen chứa ma túy. V điều khiển xe 37K1- 869.52 mang theo túi vải chứa ma túy quay về thành phố Vinh. Khoảng 21h ngày 05/5/2020, khi V điều khiển xe 37K1- 869.52 mang theo túi ma túy đi qua Trạm thu phí cầu B 1, thuộc khối 15, phường B, thành phố Vinh thì bị tổ công tác Công an thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang. Tang vật bị thu giữ là 1 túi vải màu đen đựng 4 gói ni lông màu xanh, trong mỗi gói chứa chất tinh thể màu trắng; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 1 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 1 xe máy YAMAHA SIRIUS màu đen, biển kiểm soát 37K1- 869.52.

Ngày 06/5/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An lập Hội đồng, lấy mẫu giám định. Bản kết luận giám định số 603/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 11/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Bốn mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3, M4) thu giữ của Lê Thành V gửi tới giám định đều là ma túy (Ketamine). Số chất tinh thể màu trắng (4 gói) thu giữ của Lê Thành V có tổng khối lượng là 3.992 gam”.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm 3844 gam Ketamine (đã trừ mẫu vật sử dụng để giám định); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số imei1: 355121089196906, số imei2: 355121089196914; 1 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số imei 359218072648384 thu giữ của Lê Thành V được niêm phong, bảo quản theo đúng quy định.

Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 37K1-869.52, qua điều tra xác minh là của Phạm Văn A, sinh năm 1997, trú tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Ngày 05/5/2020, Lê Thành V đến nhà Đặng Thị T (là mẹ đẻ của Phạm Văn A) chơi và mượn Đặng Thị T chiếc xe này để sử dụng. Quá trình cho V mượn xe, Đặng Thị T và Phạm Văn A không biết V sử dụng xe vào việc vận chuyển ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã trả lại chiếc xe này cho Phạm Văn A.

Tại phiên tòa, bị cáo khai chị Nguyễn Thị M là người đưa cho bị cáo số tiền 750.000.000 đồng để đi mua ma túy đem về để M bán cho người khác, bị cáo được trả tiền công 20 triệu đồng, bị cáo chỉ là người làm công cho chị M.

-Tại Bản cáo trạng số 192/CT/VKS-P1 ngày 22/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Lê Thành V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

-Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thành V: Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy. 01 chiếc điện thoại Masstel của bị cáo là phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Trả lại 01 điện thoại iphone 7 plus màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo và 02 điện thoại của Nguyễn Thị M.

-Ý kiến của người bào chữa: Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về phần tội danh, chỉ đề nghị hội đồng xem xét tình tiết giảm nhẹ như hoàn cảnh của bị cáo là hết sức thương tâm, mẹ ốm nằm liệt giường, gia đình chỉ có

hai mẹ con nương tựa lẫn nhau, kinh tế gia đình bị cáo rơi vào hoàn cảnh quẩn bách, nên đi mua ma túy cho người khác để kiếm tiền công, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mẹ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án có thời hạn 20 năm.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến gì tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói Su cùng của bị cáo: Bản thân bị cáo từ nhỏ không có cha, lớn lên trong vòng tay mẹ, hai mẹ con nương tựa lẫn nhau, bị cáo mặc dù đã nhiều lần phạm pháp, đã hối hận, nhưng do mẹ ốm nặng, bị cáo làm nghề chạy xe Taxi, bị đại dịch Covid nên mất việc làm, túng quẩn nên làm liều. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội có ngày trở về để chăm sóc mẹ, thấp cho mẹ nén nhang.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như Su:

[1] **Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:** Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên; Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Căn cứ buộc tội:** Tại phiên tòa, bị cáo trình bày có người phụ nữ tên Nguyễn Thị M là người đưa cho bị cáo số tiền 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng) để đi mua ma túy đem về cho M bán lại cho người khác, bị cáo chỉ là người làm công cho chị M để hưởng tiền công 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) .

Nội dung lời khai của bị cáo, đã được cơ quan điều tra tiến hành giải quyết, nhưng không đủ cơ sở chứng minh người phụ nữ tên Nguyễn Thị M phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày các nội dung giao dịch, nhận tiền, việc nhờ mua ma túy với người tên M cũng chỉ qua điện thoại, bị cáo chưa gặp trực tiếp người phụ nữ có tên M này. Còn đối với Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1964, có địa chỉ Xóm N, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An là người bị cáo

nghe, đã được cơ quan cho đổi chất với bị cáo thì bị cáo trình bày không liên quan, không có giao dịch về mua bán ma túy. Do đó không có cơ sở xác định người phụ nữ tên M đã đưa tiền cho bị cáo có địa chỉ ở đâu.

[3] Tại phiên tòa Bị cáo Lê Thành V hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 16h ngày 05/5/2020, Lê Thành V điều khiển xe máy biển kiểm soát 37K1- 869.52 mang theo 32.000USD (Ba mươi hai nghìn đô la Mỹ) đi lên khu vực cửa khẩu Cmuà 3.992 gam ma túy Ketamine của một người tên S (người Lào) nhằm mục đích đưa về bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 21h ngày 05/5/2020, khi Vinh điều khiển xe máy 37K1- 869.52 mang theo số ma túy nói trên đi về qua Trạm thu phí cầu B 1, thuộc khối 15, phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 603/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 11/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Bốn mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3, M4) thu giữ của Lê Thành V gửi tới giám định đều là ma túy (Ketamine). Số chất tinh thể màu trắng (4 gói) thu giữ của Lê Thành V có tổng khối lượng là 3.992 gam”.

Xét có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Thành V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự, đúng như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy với số lượng lớn, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý các chất Ma túy, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi, thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử trong đó có tội về ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi, bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu khó tu dưỡng bản thân. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh phù hợp tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 - Bộ luật hình sự; mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, hiện nay gia đình của bị cáo có mẹ già, bệnh tật nằm liệt giường, không có ai chăm sóc, hoàn cảnh hết sức khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Áp dụng hình phạt: Bị cáo Lê Thành V thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy với khối lượng ma túy lớn, vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, nếu không bị bắt giữ thì hậu quả xảy ra là khôn lường. Vận dụng theo nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao, quy định tại điểm c mục 3.1 của Nghị quyết xử phạt tử hình nêu: Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 2500g trở lên, tại mục 3.3 của nghị quyết quy định trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng có thể xử phạt chung thân. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khối lượng Ma túy trên một mức quy định hình phạt tử hình của Nghị quyết, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có vợ, con, gia đình chỉ có 02 mẹ con (mẹ già sinh năm 1933) nương tựa lẫn nhau, hiện nay mẹ bị bệnh tai biến máu não (Bệnh án ngày 03/11/2020) nằm liệt giường không có ai chăm sóc.

Xét các tình tiết trên, áp dụng hình phạt tù không thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung loại tội phạm Ma túy trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ số lượng Ma túy, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, khối lượng Ma túy Su khi lấy mẫu đi giám định, còn lại là 3.844 gam ketamine; tiêu hủy 01 (một) que test nước tiểu kiểm tra Ma túy; đối với 01 chiếc điện thoại Masstel của bị cáo là phương tiện phạm tội cần nghị tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại iphone 7 plus màu đen, bị cáo không dung để thực hiện hành vi phạm tội, nay trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen viền đỏ và 01 điện thoại Iphone 8 Plus thu giữ của chị Nguyễn Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội nay trả lại cho chị Mai

[7] Trong vụ án này, đối với người đàn ông tên S (người Lào) và người thanh niên đã giao ma túy cho V, do Lê Thành V không biết lai lịch địa chỉ và người phụ nữ tên H (V khai trú tại xã N, thành phố Vinh) đã cho Lê Thành V số điện thoại của S, V cũng không biết lai lịch cụ thể. Cơ quan Điều tra tiến hành xác minh các đối tượng trên, nhưng không làm rõ được, do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Thành V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251, điều 39, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành V tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Thành V

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 3.844 gam ketamine; 01 (một) que test nước tiểu kiểm tra Ma túy

-Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Masstel màu đen của bị cáo Lê Thành V.

-Trả lại cho bị cáo Lê Thành V 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus; trả lại cho chị Nguyễn Thị M 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen viền đỏ và 01 điện thoại Iphone 8 Plus.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thành V phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người TGTT;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thạch Hùng

